

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-01-2022

V/v tranh chấp ly

hôn nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Tạm trú: Đường D13, khu phố Y, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Tạm trú: Đường D13, khu phố Y, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau từ năm 2017, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 2017, thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 thường xuyên uống rượu, đánh bạc, không lo làm ăn, thường xuyên chửi bới, xúc phạm, hành hung bà T. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay nên bà T xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Du H, sinh ngày 15/7/2017. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông T1 không chấp hành theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do. Ông T1 cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không giao nộp thêm chứng cứ cho Tòa án. Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau từ năm 2017, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 2017, thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 thường xuyên uống rượu, đánh bạc, không lo làm ăn, thường xuyên chửi bới, xúc phạm, hành hung bà T.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thu thập và căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81 luật hôn nhân gia đình 2014 nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T1 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có địa chỉ cư trú tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T1 kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T1 chung sống hạnh phúc từ năm 2017, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 không lo làm ăn, đánh bạc, thường xuyên chửi bới, xúc phạm, hành hung bà T. Hai người đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông T1 để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng ông T1 không đến. Điều này cho thấy rằng ông T1 đã không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, không có thiện chí hòa giải đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn hôn nhân đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng hai bên vẫn không hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Du H, sinh ngày 15/7/2017. Xét cháu H còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ và hiện đang sinh sống ổn định với bà T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Hoàng Du H cho bà Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Bà Nguyễn Thị Thu T hiện nay có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, bà T cũng không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 về việc: “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Du H, sinh ngày 15/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Toà án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2016/00454342 ngày 9/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên